

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN



KẾ HOẠCH BÀI DẠY
LỊCH SỬ 12 HKII



GIÁO VIÊN: NGUYỄN THỊ BÌNH

Tuần: 19

Tiết PPCT: 37

Ngày soạn: 2/1/2025

13: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 -1954) VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 – 1975) (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- + Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.
- + Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

***Năng lực riêng:**

- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Tích cực học tập văn hoá, ngoại ngữ để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hợp tác, hội nhập quốc tế trong tương lai.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video về Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn độc lập và hỏi
? Em có cảm nhận gì về đoạn video vừa xem?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc (25 – 11 – 1945) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương có đoạn: “Về ngoại giao, kiên trì chủ trương ngoại giao với các nước theo nguyên tắc “bình đẳng và tương trợ” (...) thuật ngoại giao là làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 8, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 27).

Trên tinh thần đó, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã tiến hành các hoạt động đối ngoại quan trọng, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975) đến thắng lợi cuối cùng. Hãy chia sẻ điều em biết về những hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ năm 1945 đến năm 1975. Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

a. Mục tiêu - Nêu được những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập?

? Hoàn thành bảng tóm tắt những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)

Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)		
Thời gian	Hoạt động đối ngoại chủ yếu	Ý nghĩa
Ngày 6/3/1946		
Ngày 14/9/1946		
Năm 1950		
Năm 1951		
Tháng 5/1954		
Ngày 21/7/1954		

? Em hãy giải thích tại sao các hoạt động đối ngoại của Việt Nam lại có vai trò quan trọng đối với việc đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NV1



KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO

... "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy". (Hồ Chí Minh)

Nhân dân làm chủ, phấn khởi, sẵn sàng với chế độ mới.



Quân Nhật



Quân Tưởng Giới Thạch



Quân Pháp



Quân Anh



Chủ tịch Hồ Chí Minh và đại diện nước Pháp ký Hiệp định sơ bộ 6/3/1946



Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ trưởng Marius Moutet ký Tam ước về quan hệ Việt Nam - Pháp tại Paris ngày 14/9/1946



Hội đồng Hòa bình thế giới (World Peace Council) được thành lập năm 1949, có trụ sở chính (Ban Thư ký) tại Athen, Hy Lạp.

Ngày 14/1/1950 Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với các nước



-18/1/1950 chính phủ cộng hòa Nhân dân Trung Hoa



-30/1/1950 chính phủ Liên Xô

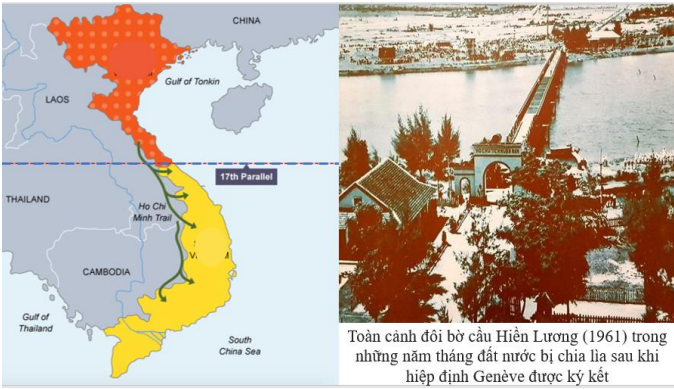


Năm 1951, Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào được thành lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và tôn trọng chủ quyền của nhau.



Tướng Pháp Đen-thây (bên trái) và Thủ trưởng Bộ Quốc phòng Tạ Quang Bửu ký kết Hiệp định Giơnevơ, tháng 7-1954.





B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)		
Thời gian	Hoạt động đối ngoại chủ yếu	Ý nghĩa
Ngày 6/3/1946	Kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.	Tranh thủ thời gian hoà hoãn chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến
Ngày 14/9/1946	Kí với Pháp bản Tạm ước	
Năm 1950	Thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác	Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế
Năm 1951	Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào được thành lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và tôn trọng chủ quyền của nhau.	Củng cố tình hữu nghị chống kẻ thù chung
Tháng 5/1954	Tham gia Hội nghị quốc tế về Đông Dương được tổ chức ở Giơ-ne-vơ	Buộc Pháp rút quân, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.
Ngày 21/7/1954	Kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.	

? Em hãy giải thích tại sao các hoạt động đối ngoại của Việt Nam lại có vai trò quan trọng đối với việc đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi cuối cùng?

- ✓ Hoạt động đối ngoại của Việt Nam nhằm thêm bạn, bớt thù, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho cuộc kháng chiến.
- ✓ Góp phần cô lập kẻ thù của nhân dân Việt Nam
- ✓ Nâng cao vị thế Việt Nam trên trường quốc tế, tuyên truyền về tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)

- Với Trung Hoa Dân quốc, với Pháp, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thực hiện sách lược hoà hoãn để tranh thủ thời gian củng cố chính quyền cách mạng; đồng thời, luôn thể hiện thiện chí hoà bình với Chính phủ Pháp và nhân dân Pháp.
- Nhằm tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà gặp gỡ đại diện nhiều tổ chức quốc tế, thành lập các hội hữu nghị và Uỷ ban Bảo vệ hoà bình
- Năm 1954, tham gia Hội nghị quốc tế về Đông Dương được tổ chức ở Giơ-ne-vơ, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã kiên trì đấu tranh bảo vệ các lợi ích chính đáng của ba nước Đông Dương.

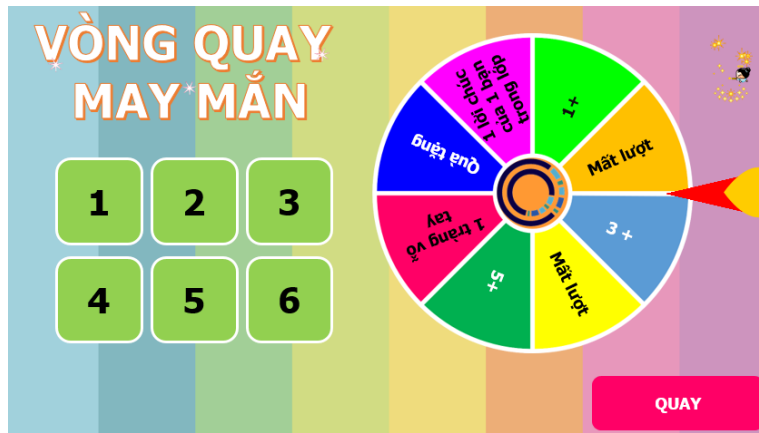
HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV
- c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Vòng quay may mắn

GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện lên quay câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được phần thưởng từ ô đó



Câu 1: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết
- B. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- C. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.
- D. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản Hà Nội.

Câu 2: Thắng lợi lớn nhất mà nhân dân Việt Nam đạt được trong hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương là gì?

- A. Pháp cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.
- B. Các nước tham dự Hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
- C. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- D. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 3: Việc ký với pháp bản hiệp định Sơ bộ và Tạm ước đã giúp chúng ta có thời gian hòa hoãn, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 4: Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc và Trung Quốc vào thời gian nào?

- A. 1945
- B. 1946
- C. 1950
- D. 1975

Câu 5: Tham dự hội nghị Giơ-ne-vơ về Đông Dương gồm có những nước nào?

- A. Mĩ, Anh, Pháp, Việt Nam, Liên Xô.

- B. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Mĩ, Pháp.
 C. Liên Xô, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Mĩ, Pháp.
 D. Liên Xô, Trung Quốc, Việt Nam, Mĩ, Anh, Pháp.

Câu 6: Ai là người dẫn đầu đoàn đại biểu của nước ta tham dự hội nghị Giơ-ne-vơ 1954?

- A. Võ Nguyên Giáp
 B. Phạm Văn Đồng
 C. Tôn Đức Thắng
 D. Nguyễn Chí Thanh

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4	5
DA	A	B	A	C	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
 b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
 c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
 d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, về những bài học rút ra từ hoạt động ngoại giao của nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954). Theo em bài học nào có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....

Tuần: 20

Tiết PPCT: 38

Ngày soạn: 8/1/2025

BÀI 13: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Ý thức được trách nhiệm của thế hệ trẻ góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

Tích cực học tập văn hoá, ngoại ngữ để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hợp tác, hội nhập quốc tế trong tương lai.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem 1 đoạn video về Bác Hồ kêu gọi toàn quốc đứng lên kháng chiến và hỏi ? Xem đoạn video và cho biết đây là sự kiện lịch sử nào?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975)

a. Mục tiêu - Nêu được những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975).

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập?

? Hoàn thành bảng tóm tắt những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

Giai đoạn	Một số hoạt động đối ngoại chủ yếu	Ý nghĩa
Kháng chiến chống Mỹ 1954 -1964		
Kháng chiến chống Mỹ 1965 – 1975		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Trong thư gửi tới Hội nghị nhân dân Đông Dương (25/02/1965), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân ba nước anh em Việt Nam, Campuchia và Lào vốn đã luôn luôn cùng nhau sát cánh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Đứng trước nguy cơ một cuộc chiến tranh mở rộng do Mỹ

gây nên, nhân dân ba nước chúng ta đoàn kết chặt chẽ chống đế quốc Mỹ, thì chúng ta nhất định thắng lợi”



**Tại Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương (1970).
Từ trái sang phải: Các vị Xihanúc, Nguyễn Hữu Thọ,
Phạm Văn Đồng, Xuphanuvông.**

“Các bên Campuchia, Lào, Việt Nam khẳng định mục tiêu chiến đấu của mình là độc lập, hòa bình, trung lập, không cho phép nước ngoài có quân đội hay căn cứ quân sự trên đất nước mình, không tham gia liên minh quân sự, không cho phép nước ngoài dùng lãnh thổ mình để đi xâm lược nước khác. Về quan hệ ba nước, việc giải phóng và bảo vệ đất nước là sự nghiệp của nhân dân mỗi nước, các bên cam kết hết lòng ủng hộ lẫn nhau; các bên tuyên bố quyết tâm bảo vệ và phát triển tình hữu nghị anh em và quan hệ láng giềng tốt đẹp giữa ba nước, trước mắt ủng hộ lẫn nhau chống kẻ thù chung và sau này hợp tác lâu dài trong việc xây dựng đất nước theo con đường riêng của mỗi nước”.



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Giai đoạn	Một số hoạt động đối ngoại chủ yếu	Ý nghĩa
Kháng chiến chống Mỹ 1954 -1964	- Hoạt động đối ngoại của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà tập trung đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ thông qua việc phối hợp với các tổ chức quốc tế. - Việt Nam Dân chủ Cộng hoà củng cố, tăng cường quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là với Liên Xô, Trung Quốc, vận động các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.	- Thúc đẩy hình thành mặt trận thế giới đoàn kết với Việt Nam. - Củng cố mặt trận đoàn kết ba nước Đông Dương; tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
Kháng chiến chống Mỹ 1965 – 1975	- Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ủng hộ cuộc đấu tranh đòi độc lập của nhân dân các nước Á, Phi, Mỹ La-tinh. - Ngày 27-1 – 1973, Hiệp định Pa-ri được kí kết và Mỹ cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.	- Tăng cường sự đoàn kết của quốc tế. - Góp phần quan trọng đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đến thắng lợi hoàn toàn

Bước 3: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975)

- Giai đoạn 1954-1964: Dựa vào cơ sở pháp lí của Hiệp định Giơ-ne-vơ đấu tranh chống lại các chính sách và hành động phá hoại hiệp định của Mỹ - Diệm. Tăng cường đoàn kết ba dân tộc Đông Dương; mở rộng quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa và các nước vừa giành được độc lập. Thúc đẩy hình thành mặt trận thế giới đoàn kết với Việt Nam.

- Giai đoạn 1965-1973: Tuyên truyền tính chính nghĩa của cuộc kháng chiến; tố cáo cuộc chiến tranh xâm lược và tội ác của Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Tiếp tục củng cố mặt trận đoàn kết ba nước Đông Dương; tăng cường đoàn kết và tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa. Thúc đẩy hình thành phong trào nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới chống chiến tranh, ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

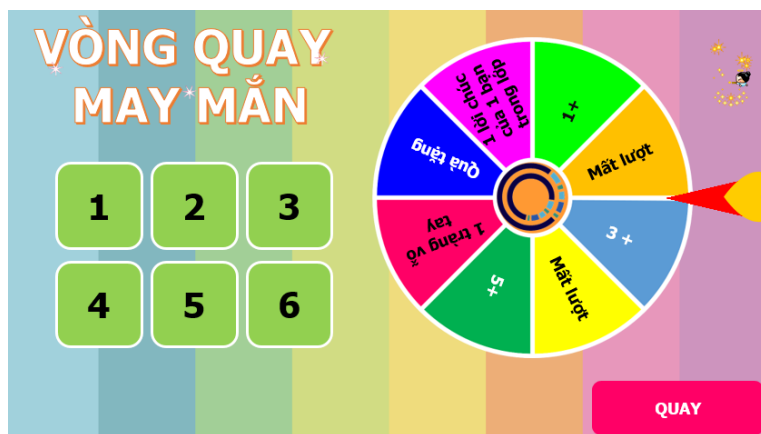
c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Vòng quay may mắn

GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện lên quay câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được phần thưởng từ ô đó



Câu 1: Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam được thành lập vào thời gian nào

- A. 6/1969
- B. 1976
- C. 1946
- D. 1991

Câu 2: Thắng lợi quan trọng của Hiệp định Pa-ri đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước là gì?

- A. Mỹ cam kết góp phần vào việc hàn gắn vết thương chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương.
- B. Vào thời cơ thuận lợi để nhân dân ta tiến tới đánh cho “Ngụy nhào”.
- C. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình ở Đông Dương.
- D. Các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, trao trả tù binh và dân thường bị bắt.

Câu 3: Đến năm 1973, có bao nhiêu quốc gia trên thế giới thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

- A. 40
- B. 30
- C. 20
- D. 10

Câu 4: Hiệp định Pari về Việt Nam năm 1973 là kết quả của sự kết hợp những yếu tố nào?

- A. Cuộc đấu tranh kiên cường của nhân dân miền Bắc
- B. Cuộc đấu tranh kiên cường của nhân dân miền Nam
- C. Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam với sự ủng hộ của quốc tế.
- D. Cuộc đấu tranh quân sự-chính trị - ngoại giao của nhân dân 2 miền Nam Bắc

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	A	B	C	D

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, về những bài học rút ra từ hoạt động ngoại giao của nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975). Theo em bài học nào có thể vận dụng vào hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....

Tuần: 21

Tiết PPCT: 39

Ngày soạn: 8/1/2025

BÀI 14: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985, giai đoạn từ năm 1986 đến nay

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

+ Năng lực tự chủ và tự học: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập; tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát hiện được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

*** Năng lực riêng:**

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua việc nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ 1975 đến nay.

+ Năng lực vận dụng kiến thức đã học để lí giải về yêu cầu, cơ sở, sự phát triển của các hoạt động đối ngoại mà Việt Nam tiến hành từ năm 1975 đến nay; từ đó có những việc làm góp phần vào việc xây dựng hình ảnh đẹp, thân thiện của đất nước Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

3. Về phẩm chất

Trung thực: học tập, cầu thị, cầu tiến bộ.

Trách nhiệm: Cô khát khao tìm hiểu, nghiên cứu lịch sử, nhất là lịch sử các hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay.

- Yêu nước: Tự hào về truyền thống ngoại giao của cha ông trong lịch sử, từ đó hình thành ý thức quảng bá hình ảnh đất nước ra khu vực, thế giới.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS hoạt động cá nhân, tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn".

- Thẻ lệ trò chơi: GV thiết kế trò chơi có 4 ô cửa, mỗi ô cửa sẽ có một câu hỏi được GV gợi ý bằng một hình ảnh mà GV muốn HS tìm hiểu. Nhiệm vụ của HS (làm việc cá nhân) là tìm ra đáp án cho từng ô cửa. GV gọi HS giơ tay nhanh nhất trả lời đáp án, mỗi câu trả lời đúng được tính một lần tương tác.

– Nội dung trò chơi: GV sưu tầm hình ảnh trên internet, yêu cầu HS quan sát hình ảnh và cho biết nội dung những hoạt động đối ngoại của Việt Nam được nhắc đến trong hình.

- Ô số 1: Hội nghị Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ) năm 1954 bàn về vấn đề lập lại hoà bình ở Đông Dương.

Ô số 2: Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam Nguyễn Thị Bình kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam (1973).

- Ô số 3: Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh dự lễ kéo cờ Việt Nam tại trụ sở Liên hợp quốc ngày 20-9-1977.

- Ô số 4: Việt Nam gia nhập ASEAN (28-7-1995).

- Ô số 5: Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng hội đàm với Tổng thống Giô Bai-đơn tại Hà Nội vào ngày 10-9-2023.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

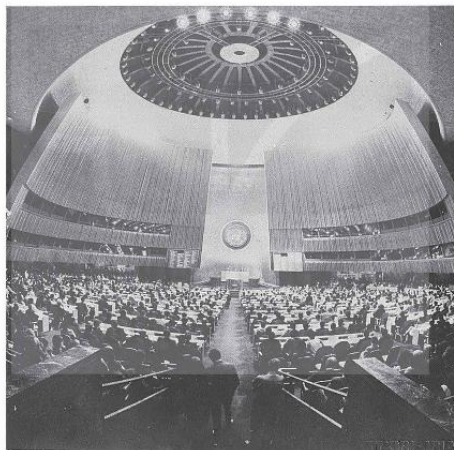
- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Ngày 20-9-1977, Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Liên hợp quốc. Sự kiện này là một hoạt động đối ngoại quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới. Hãy chia sẻ hiểu biết của em về một số hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam từ năm 1975 đến nay.



Hình 1. Kì họp lần thứ 32 Đại hội đồng Liên hợp quốc (9 – 1977) thông qua Nghị quyết công nhận Việt Nam là thành viên của tổ chức này

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985

- Mục tiêu-** - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập?

? Hoàn thành bảng tóm tắt những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn (1975 – 1985)

Những hoạt động	Những nét chính
Với các nước xã hội chủ nghĩa	
với các nước Đông Nam Á	
Với các tổ chức quốc tế và các nước khác	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



- Ngày 29-6-1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV), tham gia các hoạt động của SEV

- Đối với Trung Quốc, Việt Nam chủ động giải quyết những bất đồng, xung đột về biên giới trên đất liền và trên biển, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia, khôi phục quan hệ hữu nghị, láng giềng giữa hai nước.



- Ngày 18-7-1977, kí kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Lào.

Ngày 03-11-1978, kí kết Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Liên Xô.

Tư liệu 5

Ngày 05 - 7 - 1976, Việt Nam công bố "Chính sách bốn điểm" trong quan hệ với các nước Đông Nam Á:

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, cùng tôn tại hoà bình.
2. Không để lãnh thổ nước mình cho bất cứ nước ngoài nào sử dụng làm căn cứ quân lực và can thiệp vào các nước khác trong khu vực.
3. Thiết lập quan hệ hữu nghị láng giềng tốt, hợp tác kinh tế và trao đổi văn hoá trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Giải quyết những vấn đề tranh chấp giữa các nước trong khu vực thông qua thương lượng theo tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.
4. Phát triển hợp tác vì sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh theo điều kiện riêng mỗi nước vì lợi ích độc lập dân tộc, hoà bình, trung lập thật sự ở Đông Nam Á, góp phần vào sự nghiệp hoà bình thế giới.

(Theo Nguyễn Đình Bân (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000, Sđđ)



- Việt Nam đưa ra Chính sách bốn điểm làm cơ sở thiết lập và phát triển quan hệ đối thoại với các nước Đông Nam Á.



Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc (1977).

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Những hoạt động	Những nét chính
Với các nước xã hội chủ nghĩa	- Hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là trên lĩnh vực kinh tế; coi trọng quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên Xô; đàm phán với Trung Quốc để giải quyết các xung đột về biên giới, lãnh thổ, lãnh hải. - Việt Nam coi quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên Xô “là nguyên tắc, là chiến lược” trong hoạt động đối ngoại, tranh thủ được sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn, có hiệu quả của Liên Xô trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
với các nước Đông Nam Á	- Thúc đẩy quan hệ với các nước Đông Nam Á, sẵn sàng thiết lập quan hệ hợp tác, cùng tồn tại hoà bình và phát triển với các nước thành viên ASEAN; phát triển quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết chiến đấu và hợp tác với Lào, Cam-pu-chia.
Với các tổ chức quốc tế và các nước khác	- Việt Nam tích cực thiết lập quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế, với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực. - Việt Nam tích cực đấu tranh chống chính sách cấm vận của Mỹ, hợp tác giải quyết các vấn đề nhân đạo...; góp phần đẩy mạnh quan hệ với các nước tư bản, gia nhập các tổ chức quốc tế,... - Tham gia các hoạt động góp phần phát huy vai trò tích cực của Phong trào Không liên kết trong cuộc đấu tranh bảo vệ hoà bình.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985

Trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, Việt Nam tích cực thiết lập, mở rộng quan hệ và hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

2. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì Đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

a. Mục tiêu - - Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập?

? Hoàn thành bảng tóm tắt những hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay

Nhiệm vụ	Hoạt động chủ yếu
Phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng	
Củng cố quan hệ với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác khác	
Tích cực, chủ động hội nhập khu vực và thế giới	
Triển khai các hoạt động đối ngoại nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải, biển đảo của tổ quốc	
Tích cực hợp tác nhằm bảo vệ môi trường, giao lưu văn hóa và hỗ trợ	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



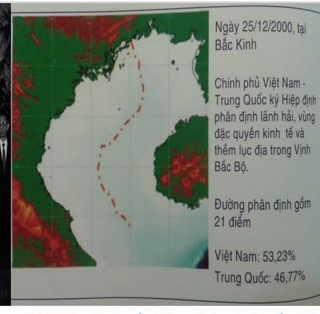
Việt Nam cùng các nước tích cực tham gia tìm giải pháp chính trị cho vấn đề Cam-pu-chia



Việt Nam gia nhập ASEAN vào tháng 7-1995



Việt Nam và Trung Quốc đã bình thường hoá quan hệ (tháng 11 – 1991),



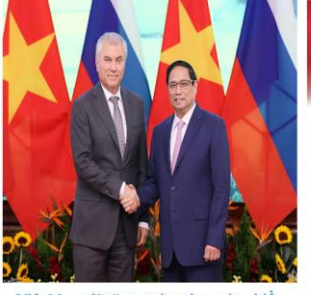
Kí Hiệp định về phân định vịnh Bắc Bộ (tháng 12-2000)



Mỹ thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam (1995)



Quan hệ giữa hai nước lên đối tác chiến lược toàn diện (2023)



Việt Nam đã tăng cường hợp tác nhiều mặt với Liên bang Nga



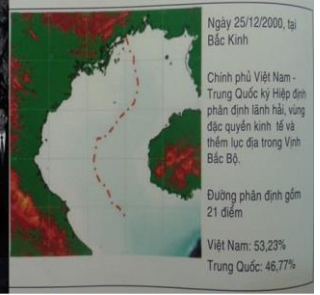
Việt Nam là thành viên của 63 tổ chức và diễn đàn khu vực, quốc tế



6 ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN CỦA VIỆT NAM



Việt Nam và Trung Quốc đã bình thường hoá quan hệ (tháng 11 – 1991),



Kí Hiệp định về phân định vịnh Bắc Bộ (tháng 12-2000)



Việt Nam tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai
Việt Nam tham gia đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhiệm vụ	Hoạt động chủ yếu
----------	-------------------

Phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng	- Việt Nam nỗ lực phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng. - Sau khi Hiệp định Pa-ri về Cam-pu-chia được kí kết (10 - 1991), Việt Nam đã bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc (1991), với Mỹ (1995), gia nhập ASEAN (1995),...
Củng cố quan hệ với các đối tác truyền thống, mở rộng quan hệ đối ngoại với các đối tác khác	- Việt Nam không ngừng củng cố, phát triển mối quan hệ hữu nghị đặc biệt với Lào, Cam-pu-chia và Cu-ba. Với các nước như Trung Quốc, Mỹ, Liên bang Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Việt Nam đẩy mạnh hợp tác và nâng tầm lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện.
Tích cực, chủ động hội nhập khu vực và thế giới	- Việt Nam trở thành thành viên có trách nhiệm của nhiều tổ chức quốc tế (ASEAN, WTO,...),... - Việt Nam kí hiệp định tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA), kí kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP),... và nhiều hiệp định quan trọng khác.
Triển khai các hoạt động đối ngoại nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải, biển đảo của tổ quốc	- Đối với Trung Quốc, Việt Nam kí kết các hiệp ước về biên giới trên đất liền và phân định vịnh Bắc Bộ, giải quyết những tranh chấp thông qua biện pháp hoà bình. - Với Lào và Cam-pu-chia, Việt Nam đã đạt được nhiều thoả thuận trong phát triển đường biên giới hoà bình, hữu nghị. - Việt Nam đã đàm phán về ranh giới trên biển với Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Phi-líp-pin và Thái Lan, giải quyết các bất đồng bằng con đường đàm phán, thương lượng.
Tích cực hợp tác nhằm bảo vệ môi trường, giao lưu văn hóa và hỗ trợ	- Việt Nam tham gia đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu, kí kết Nghị định thư Ki-ô-tô, cam kết giảm lượng phát thải khí nhà kính. - Việt Nam tích cực thúc đẩy giao lưu văn hoá với các quốc gia khác thông qua các lễ hội văn hoá, chương trình ngoại giao văn hoá và trao đổi giáo dục.

	- Việt Nam tham gia hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai cho các quốc gia trong và ngoài khu vực như: Cam-pu-chia, Cu-ba, Nê-pan, In-đô-nê-xi-a, I-rắc, Xi-ri, Thổ Nhĩ Kỳ,...
--	---

B4: Kết luận, nhận định: (GV) Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong thời kì Đổi mới (từ năm 1986 đến nay)

Trong những năm tiến hành công cuộc Đổi mới, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam được triển khai nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế và nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

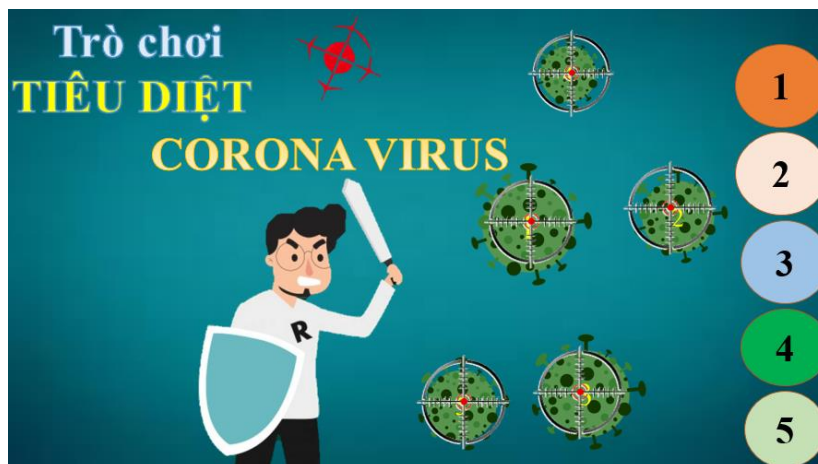
c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Tiêu diệt virus

GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện lên quay câu hỏi, trả lời đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Trong giai đoạn 1975 – 1985: Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với bao nhiêu quốc gia?

- A. Hơn 10
- B. Hơn 20
- C. Hơn 25

D. Hơn 30

Câu 2: Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc vào khoảng thời gian nào?

A. 7- 1976

B. 7- 1977

C. 9-1977

D. 7-1979

Câu 3: Ngày 29/6/1978, Việt Nam đã gia nhập tổ chức nào sau đây?

A. Tổ chức thương mại thế giới

B. ASEAN

C. Liên hợp quốc

D. Hội đồng tương trợ kinh tế

Câu 4: Cộng đồng quốc tế đã tín nhiệm bầu Việt Nam làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ nào?

A. 2009-2010 và 2020-2021

B. 2008-2009 và 2020-2021

C. 2008-2009 và 2019-2020

D. 2008-2009 và 2022-2023

Câu 5: Việt Nam gia nhập ASEAN vào thời gian nào?

A. 1992

B. 1994

C. 1995

D. 1996

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4	5
DA	D	C	D	B	C

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Tìm những dẫn chứng về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay để làm rõ nhận định: Hoạt động đối ngoại đã và đang góp phần quan trọng nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trong khu vực cũng như trên thế giới.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: 22

Tiết PPCT: 40

Ngày soạn: 18/1/2025

BÀI THỰC HÀNH CHỦ ĐỀ 5

CHỦ ĐỀ 5: LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM

THỜI CẬN – HIỆN ĐẠI

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Hệ thống hóa những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề.

- Vận dụng kiến thức để giải thích lịch sử qua bài tập tình huống.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung:

+ Giải quyết vấn đề: thông qua vận dụng được kiến thức lịch sử và sử học để giải thích lịch sử qua bài tập tình huống.

+ Tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác: thông qua việc quan tâm, yêu thích và tham gia các hoạt động tìm hiểu lịch sử.

- Năng lực riêng

+ Nhận thức và tư duy lịch sử. Thông qua khai thác thông tin tư liệu, quan sát hình ảnh để hệ thống được những nội dung kiến thức cơ bản đã học trong chủ đề 1.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Vận dụng kiến thức lịch sử để lí giải những vấn đề của thực tiễn cuộc sống; Có khả năng tự tìm hiểu những vấn đề lịch sử, phát triển năng lực sáng tạo, có khả năng tiếp cận và xử lí thông tin từ những nguồn khác nhau, có ý thức và năng lực tự học lịch sử suốt đời.

3. Về phẩm chất:

- Giáo dục phẩm chất chăm chỉ; tự giác, tích cực tham gia các hoạt động học tập để giải quyết vấn đề.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SBT, Kế hoạch bài học: Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa, SBT

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: HS trả lời được câu hỏi thông qua khai thác đoạn video để GV dẫn dắt vào bài mới

b. Nội dung: GV trình chiếu cho HS quan sát bức tranh *Lễ ký kết Hiệp định sơ bộ 6.3.1946 tại 38 Lý Thái Tổ, Hà Nội. Từ trái qua phải: Hồ Chí Minh, Hoàng Minh Giám, Sainteny, Pignon, Caput.* Sau đó nêu câu hỏi: HS quan sát hình ảnh, trả lời câu hỏi



Lễ ký kết Hiệp định sơ bộ 6.3.1946 tại 38 Lý Thái Tổ, Hà Nội. Từ trái qua phải: Hồ Chí Minh, Hoàng Minh Giám, Sainteny, Pignon, Caput.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV cung cấp video, nêu câu hỏi: *Hình ảnh trên nói về sự kiện gì? Chia sẻ một số hiểu biết của em về sự kiện đó?*

- Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

+ HS theo dõi video, làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ

+ GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

- Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi trước lớp

+ GV mời đại diện HS bàn khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

+ GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

+ GV dẫn dắt vào bài mới: Đây là hình ảnh Lễ ký kết Hiệp định sơ bộ 6.3.1946 tại 38 Lý Thái Tổ, Hà Nội. Hiệp định sơ bộ 6.3.1946 và Tạm ước 14/9/1946 là sự sáng tạo đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật đấu tranh ngoại giao Việt Nam. Nó có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với cách mạng Việt Nam bấy giờ và để lại nhiều bài học quý báu cho đấu tranh ngoại giao Việt Nam hiện nay. Vậy chúng ta hãy ôn lại hành trình đấu tranh ngoại giao Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay để thấy được sự sáng tạo và những giá trị của đấu tranh ngoại giao Việt Nam.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Hoạt động 1: BÀI TẬP SỐ 1

a. Mục tiêu: HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên tổ chức trò chơi: Hãy tìm những từ khóa nói về ba nhân vật lịch sử trong lịch sử đối ngoại Việt Nam thời cận hiện đại (Có 10 từ khóa chờ em khám phá)

P	B	D	N	P	R	M	V	G	H	R	V	L	H	M	I	E	Y	I	M
N	H	A	T	V	T	G	A	A	C	T	K	I	A	N	R	S	D	T	X
P	H	A	P	A	O	E	M	I	N	H	M	A	N	G	M	A	K	L	T
T	Q	B	N	G	U	Y	E	N	T	H	I	B	I	N	H	Y	L	E	M
S	U	A	I	B	T	C	K	V	O	I	N	E	C	H	Y	I	O	T	B
E	Y	K	R	D	O	C	L	A	P	D	A	N	T	O	C	M	V	H	V
H	L	T	I	G	H	I	E	P	D	I	N	H	P	A	R	I	K	A	I
L	Y	G	I	E	M	I	C	I	H	Q	U	A	N	D	I	E	N	N	N
C	H	I	E	P	D	I	N	H	S	O	B	O	H	I	M	N	M	H	U
M	N	N	G	N	U	Y	E	N	A	I	Q	U	O	C	T	N	C	T	B
I	H	K	N	I	E	H	M	L	D	U	Y	T	A	N	U	A	B	O	K
K	Q	U	O	C	T	R	I	E	U	H	I	N	H	L	U	M	T	N	N
V	H	H	I	P	I	C	L	M	O	O	U	H	I	T	Y	H	T	G	T
B	L	X	Y	S	V	D	E	I	V	T	K	M	V	K	X	R	O	H	M

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS thảo luận cặp đôi và ai tìm ra đáp án nhanh nhất sẽ trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

- Sản phẩm dự kiến:

P	B	D	N	P	R	M	V	G	H	R	V	L	H	M	I	E	Y	I	M
N	H	A	T	V	T	G	A	A	C	T	K	I	A	N	R	S	D	T	X
P	H	A	P	A	O	E	M	I	N	H	M	A	N	G	M	A	K	L	T
T	Q	B	N	G	U	Y	E	N	T	H	I	B	I	N	H	Y	L	E	M
S	U	A	I	B	T	C	K	V	O	I	N	E	C	H	Y	I	O	T	B
E	Y	K	R	D	O	C	L	A	P	D	A	N	T	O	C	M	V	H	V
H	L	T	I	G	H	I	E	P	D	I	N	H	P	A	R	I	K	A	I
L	Y	G	I	E	M	I	C	I	H	Q	U	A	N	D	I	E	N	N	N
C	H	I	E	P	D	I	N	H	S	O	B	O	H	I	M	N	M	H	U
M	N	N	G	N	U	Y	E	N	A	I	Q	U	O	C	T	N	C	T	B
I	H	K	N	I	E	H	M	L	D	U	Y	T	A	N	U	A	B	O	K
K	Q	U	O	C	T	R	I	E	U	H	I	N	H	L	U	M	T	N	N
V	H	H	I	P	I	C	L	M	O	O	U	H	I	T	Y	H	T	G	T
B	L	X	Y	S	V	D	E	I	V	T	K	M	V	K	X	R	O	H	M

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang bài tập mới.

2. Hoạt động 2: BÀI TẬP SỐ 2

a. Mục tiêu: HS áp dụng những kiến thức đã học để thực hành

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV tổ chức cho HS làm việc theo 4 nhóm và thực hiện chung 1 nội dung: *Vẽ sơ đồ tư duy hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời cận – hiện đại.*

- Nhiệm vụ 1: Mỗi nhóm sẽ vẽ sơ đồ tư duy hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời cận – hiện đại vào một bảng phụ riêng.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

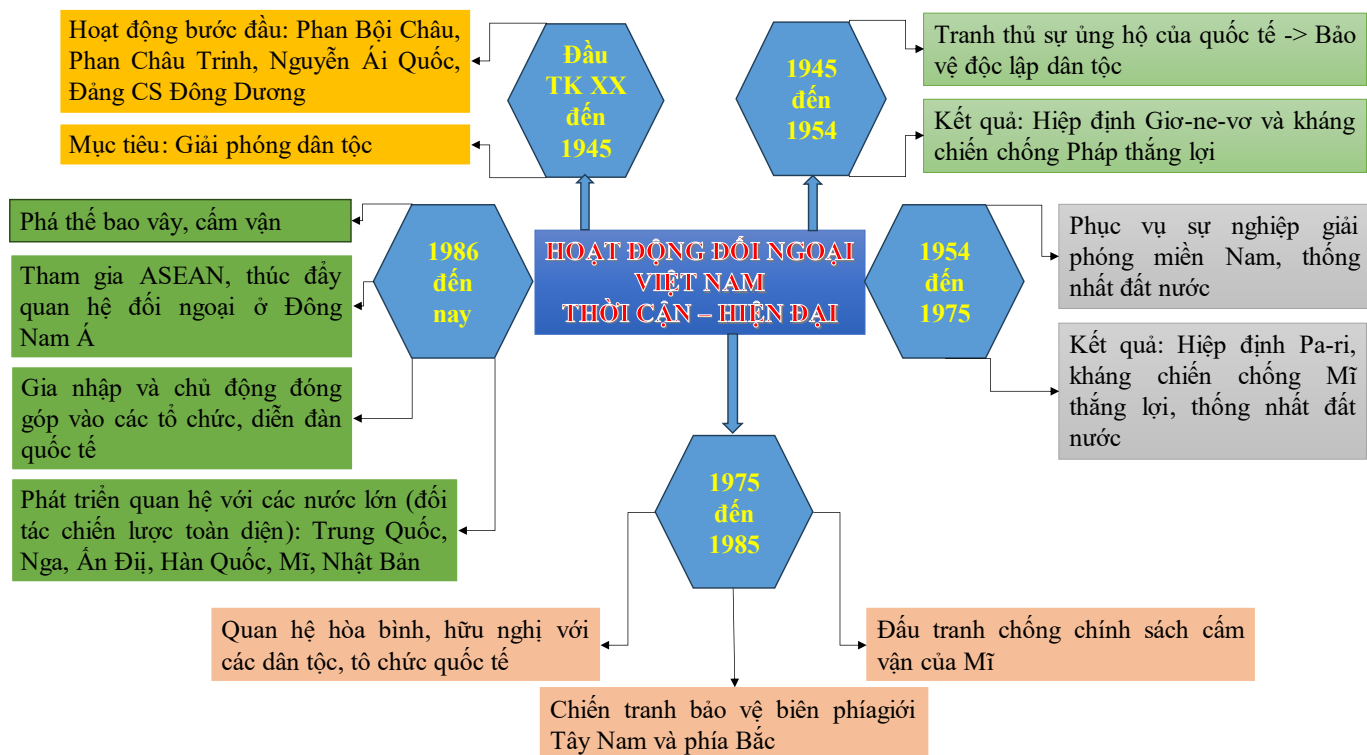
- HS đọc SGK, làm việc nhóm và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Các nhóm HS lần lượt treo bảng phụ của nhóm mình lên và thuyết trình phần trả lời của nhóm mình.

- Sản phẩm dự kiến:



Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS các nhóm khác phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của từng nhóm.
- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh và chốt ý.

3. Hoạt động 3: BÀI TẬP SỐ 3

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV cho HS làm việc theo 4 nhóm và làm bài tập sau: *Theo em, hoạt động đối ngoại có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK, suy nghĩ và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Các nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi: theo thứ tự 1, 2, 3, 4.
- Sản phẩm dự kiến: Có nhiều câu trả lời khác nhau. Nhưng điểm chốt là hoạt động đối ngoại có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với cách mạng Việt Nam, là một trong những yếu tố góp phần mang đến thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong mỗi thời kì lịch sử (từ đầu thế kỉ XX đến nay).

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.
- GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS trả lời được những câu hỏi liên quan đến tiền đề, mục tiêu, nhiệm vụ, lãnh đạo, động lực, kết quả, ý nghĩa của hoạt động đối ngoại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay.

b. Nội dung: GV tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”, HS làm việc theo nhóm, tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi và tính điểm cho từng nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời và phiếu học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV nêu thể lệ trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” như sau: HS cả lớp theo dõi mỗi câu hỏi theo 4 bước dữ kiện tương ứng với 4 mức điểm khác nhau. Gồm 4 câu hỏi. Nhóm nào cuối cùng được số điểm cao hơn sẽ là nhóm chiến thắng.

- B1: Nêu câu hỏi – Trả lời được 4 điểm.
- B2: Nêu câu hỏi + 2 bức hình – Trả lời được 3 điểm.
- B1: Nêu câu hỏi + 2 bức hình + nội dung 2 bức hình – Trả lời được 2 điểm.
- B1: Nêu câu hỏi + 2 bức hình + nội dung 2 bức hình + Đáp án – Trả lời được 1 điểm.

Câu hỏi:

1. *Tên một thắng lợi to lớn của ta trên mặt trận ngoại giao?*
2. *Tên một nhà ngoại giao kiệt xuất của lịch sử dân tộc?*
3. *Tên quốc gia mới trở thành đối tác chiến lược của Việt Nam gần đây nhất?*
4. *Tên tổ chức là diễn đàn hoạt động đối ngoại của Việt Nam?*

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- + HS vận dụng kiến thức đã học, tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi
- + GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

- Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- + HS các nhóm lần lượt trả lời từng câu hỏi trước lớp theo tinh thần ai nhanh hơn.
- + GV nhận xét, bổ sung (nếu có).

- Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- + GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS hoàn thành tốt nhiệm vụ
- + GV chuẩn đáp án

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm một số hình ảnh, tư liệu để tự trình bày, tìm hiểu thêm về một sự kiện, nhân vật lịch sử.

b. Nội dung: GV nêu nhiệm vụ học tập, HS thực hiện nhiệm vụ (cá nhân), GV hướng dẫn (nếu cần thiết)

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS vào vở bài tập

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS chọn 1 trong 2 câu hỏi sau và thực hiện tại nhà, báo cáo kết quả vào tiết học sau.

- Câu hỏi:

1. *Hãy giới thiệu về một nhà ngoại giao xuất sắc của lịch sử Việt Nam thời kì cận – hiện đại mà em biết?*

2. *Hãy giới thiệu về một thành tựu xuất sắc của ngoại giao Việt Nam thời kì cận – hiện đại đã để lại ấn tượng sâu sắc nhất trong em?*

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức đã học và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS báo cáo kết quả vào tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá sản phẩm 1 số HS, tuyên dương, thưởng điểm cho những HS có ý thức làm bài tốt.

Tuần: 23

Tiết PPCT: 41

Ngày soạn: 26/1/2025

BÀI 15: KHÁI QUÁT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh.
- Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh; nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh; nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng lòng biết ơn, ý thức trân trọng những công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với lịch sử dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.

- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS hoạt động cá nhân, tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn".

Lớp chia thành 4 đội. Trong vòng 2 phút, viết ra tất cả sự hiểu biết của mình về Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đội nào viết được nhiều hơn sẽ giành chiến thắng!



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Năm 2020, trong bài diễn văn tại Lễ kỉ niệm 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng phát biểu: “Cuộc đời 79 mùa Xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng cao đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Người là kết tinh rạng ngời của đạo đức, trí tuệ, khí phách, lương tri của dân tộc và thời đại.”

Theo em, những yếu tố nào đã góp phần tạo nên “đạo đức, trí tuệ, nhân cách” và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Hãy chia sẻ những điều em biết về tiến trình hoạt động cách mạng của Người.



Hình 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890 – 1969)

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh

- Mục tiêu-** - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi , trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập

? Em hãy trình bày những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh

Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh		
Mục	Hoàn cảnh	Tác động
Đất nước		
Quê hương		
Gia đình		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Pháp cai trị nước ta bằng rượu và thuốc phiện



Làng Hoàng Trù cách làng Kim Liên khoảng 2km, cùng thuộc xã Kim Liên (huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), cách thành phố Vinh khoảng 15km. Nơi đây có cụm di tích Hoàng Trù rộng 3.500m², gồm: Ngôi

nhà của cụ Hoàng Đường - ông ngoại của Bác Hồ, ngôi nhà thờ chi nhánh họ Hoàng Xuân, ngôi nhà của ông Nguyễn Sinh Sắc và bà Hoàng Thị Loan - thân sinh Bác Hồ.



Nguyễn Sinh Sắc (Nguyễn Sinh Huy), sinh năm 1862, mất năm 1929, quê ở làng Kim Liên (thường gọi là làng Sen) cùng thuộc xã Chung Cự, nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Ông Nguyễn Sinh Sắc xuất thân từ gia đình nông dân, mồ côi cha mẹ sớm, từ nhỏ đã chịu khó làm việc và ham học. Vì vậy, ông được nhà Nho Hoàng Xuân Đường ở làng Hoàng Trù xin họ Nguyễn Sinh đem về nuôi. Là người ham học và thông minh, lại được nhà Nho Hoàng Xuân Đường hết lòng chăm sóc, dạy dỗ, ông thi đỗ Phó bảng và sống bằng nghề dạy học. Do đó, sau khi đỗ Phó bảng, được trao một chức quan nhỏ, nhưng vốn có tinh thần yêu nước, khảng khái, ông thường chống đối lại bọn quan trên và thực dân Pháp. Vì vậy, sau một thời gian làm quan, ông bị chúng cách chức và thải hồi. Ông vào Nam Bộ làm thầy thuốc, sống cuộc đời thanh bạch cho đến lúc qua đời.

Hoàng Thị Loan

Hoàng Thị Loan, sinh năm 1868, mất năm 1901, là một phụ nữ cần mẫn, đảm đang, đôn hậu, sống bằng nghề làm ruộng và dệt vải, hết lòng thương yêu và chăm lo cho chồng con.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh		
Mục	Hoàn cảnh	Tác động
Đất nước	- Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược và từng bước áp đặt ách cai trị ở Việt Nam. Dưới chế độ thực dân, nên độc lập dân tộc và quyền tự do của đại bộ phận nhân dân bị tước đoạt..	- Đấu tranh giành độc lập cho dân tộc tự do và hạnh phúc cho

	- Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các phong trào yêu nước chống Pháp đều thất bại. Đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân là nhiệm vụ cấp bách của dân tộc và cũng là khát vọng của cả cuộc đời Chủ tịch Hồ Chí Minh.	nhân dân là nhiệm vụ cấp bách của dân tộc. - Chọn con đường cứu nước khác với những thế hệ đi trước.
Quê hương	- Quê hương có truyền thống lịch sử, văn hoá lâu đời, nơi khởi nguồn của nhiều phong trào yêu nước. - Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và thực tiễn dựng nước, giữ nước đã hun đúc nên những phẩm chất của người xứ Nghệ như: cần cù trong lao động, ý chí trong học tập và đoàn kết trong đấu tranh. - Thời cận đại, Nghệ An có trung tâm công nghiệp Vinh - Bến Thủy lớn nhất khu vực Bắc miền Trung. Vì vậy, nhân dân có nhiều cơ hội được tiếp xúc văn minh phương Tây và đón nhận tư tưởng mới.	Đã tạo cho Người có lòng yêu nước thương dân, chí căm thù giặc, kích thích cao độ ý chí của Người, giúp Người có thêm nhận thức mới, tình cảm mới, nghị lực mới, tầm nhìn mới.
Gia đình	- Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình yêu nước, cha là Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc – một nhà nho mẫu mực, mẹ là bà Hoàng Thị Loan – một người phụ nữ đảm đang, chăm chỉ và rất am hiểu các loại hình văn hoá dân gian. - Sự nền nếp, truyền thống hiếu học, giàu tình yêu thương của gia đình đã giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm hình thành nhân cách tốt đẹp và có sự đồng cảm với nhân dân lao động.	- Gia đình chính là nhân tố đầu tiên hình thành nhân cách cao thượng, tình yêu quê hương đất nước của Bác sau này.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh

- Từ giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược và từng bước áp đặt ách cai trị ở Việt Nam
- Nghệ An là vùng đất có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời nơi khởi nguồn của nhiều phong trào yêu nước.
- Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình yêu nước, có truyền thống hiếu học nên sớm hình thành nhân cách tốt đẹp và có sự đồng cảm với nhân dân lao động.

2. Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

- a. Mục tiêu-** - Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Thời niên thiếu và những hoạt động đầu tiên (1890 – 1911)

GV yêu cầu HS Hoàn thành bảng tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh từ năm 1890 đến năm 1911



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Nguyễn Tất Thành học ở Trường Tiểu học Pháp – Việt Đông Ba, Trường Quốc học Huế



Nguyễn Tất Thành đi vào Phan Thiết (Bình Thuận), dạy học ở Trường Dục Thanh

Nhìn lại các phong trào yêu nước như phong trào Cần Vương, mà tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Hương Khê do cụ Phan Đình Phùng lãnh đạo; Phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu; Phong trào Đông Kinh nghĩa thực; cuộc khởi nghĩa Yên Thế do cụ Hoàng Hoa Thám lãnh đạo; cuộc vận động cải cách của cụ Phan Châu Trinh và phong trào chống thuế của nông dân Trung Kỳ, Anh rất khâm phục và coi trọng các bậc tiền bối, nhưng Nguyễn Tất Thành không đi theo con đường đó. Thực tiễn thất bại của các phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX đã đặt ra nhiều câu hỏi và tác động đến chí hướng của Nguyễn Tất Thành, để rồi anh có một quyết định chính xác và táo bạo là xuất dương tìm đường cứu nước.



Ngày 5-6-1911, trên con tàu Amiral Latouche Tréville, từ cảng Sài Gòn, Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình 30 năm tìm con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đất nước. Vào thời điểm đó, không ai biết rằng vận mệnh của dân tộc Việt Nam đã gắn liền với quyết định ra đi của một con người mà lịch sử đã chứng tỏ là sáng suốt, phi thường ấy.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Thời gian	Sự kiện chính

19/5/1980	Ngày sinh của Người, hồi nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, quê ở Nghệ An
1985	Theo cha mẹ vào sinh sống ở Huế
1906	Nguyễn Tất Thành học ở Trường Tiểu học Pháp – Việt Đông Ba, Trường Quốc học Huế,...
1910	Nguyễn Tất Thành đi vào Phan Thiết (Bình Thuận), dạy học ở Trường Dục Thanh
5/6/1911	Bến Nhà Rồng (Sài Gòn), Nguyễn Tất Thành lấy tên Văn Ba ra đi tìm con đường cứu nước

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

❖ Thời niên thiếu và những hoạt động đầu tiên (1890 – 1911)

- Chủ tịch Hồ Chí Minh (thuở nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19/5/1980, quê cha ở Làng Sen, quê Mẹ ở làng Hoàng Trù xã Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An).
- Năm 1906, Nguyễn Tất Thành theo cha vào Huế, học ở Trường Tiểu học Pháp – Việt Đông Ba, Trường Quốc học Huế,...Năm 1910, Nguyễn Tất Thành đi vào Phan Thiết (Bình Thuận), dạy học ở Trường Dục Thanh, được các sĩ phu duy tân tạo điều kiện tìm đường cứu nước.
- Ngày 05-6-1911, từ Bến Nhà Rồng (Sài Gòn), Nguyễn Tất Thành lấy tên Văn Ba ra đi tìm đường cứu nước.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Tết Trung Thu Với Chị Hằng

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Thuở nhỏ Bác Hồ có tên gọi là gì?

Câu 2: Em hãy cho biết tên ba và mẹ của Bác Hồ?

Câu 3: Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào ngày tháng năm nào?

Câu 4: Chủ tịch Hồ Chí Minh từng dạy học ở trường nào?

Câu 5: Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước với tên gọi gì?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Nguyễn Sinh cung

Câu 2: Nguyễn Sinh Sắc và Hoàng Thị Loan

Câu 3: 5/6/1911

Câu 4: Trường Dục Thanh

Câu 5: Văn Ba

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Viết bài giới thiệu về một cuốn sách hoặc một bộ phim về chủ tịch Hồ Chí Minh. Nêu cảm nghĩ của em về cuốn sách hoặc bộ phim đó.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: 24

Tiết PPCT: 42

Ngày soạn: 2/2/2025

BÀI 15: KHÁI QUÁT VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA HỒ CHÍ MINH (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh.
- Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: tóm tắt được những nét cơ bản trong tiểu sử của Hồ Chí Minh; nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh; nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Bồi dưỡng lòng biết ơn, ý thức trân trọng những công lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với lịch sử dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi

Những hình ảnh dưới đây đang nói về sự kiện lịch sử nào



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

- Mục tiêu-** – Nêu được tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và hoàn thành phiếu học tập

? Hoàn thành bảng tóm tắt tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh (1911 – 1969)

Tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh (1911 – 1969)		
Thời gian	Hoạt động	Ý nghĩa
1911 - 1920		
1921 - 1930		
1941 - 1945		
1945 - 1969		

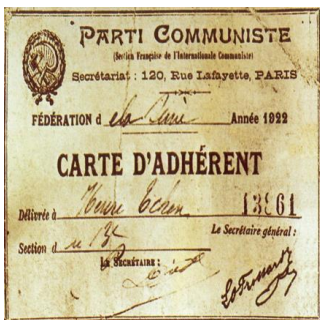
B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

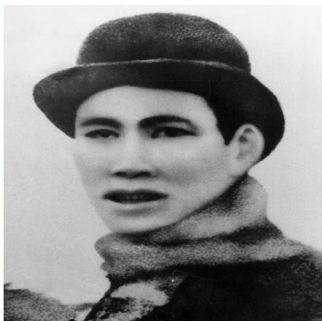
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Thẻ đảng viên Đảng Cộng sản Pháp của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.



Đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1919 tại Paris.

Nội dung “Yêu sách của nhân dân An Nam”

1. Tổng ân xá cho tất cả những người bản xứ bị án tù chính trị;
2. Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người bản xứ cũng được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu châu; xóa bỏ hoàn toàn các toà án đặc biệt dùng làm công cụ để khủng bố và áp bức bộ phận trung thực nhất trong nhân dân An Nam;
3. Tự do báo chí và tự do ngôn luận;

4. Tự do lập hội và hội họp;
5. Tự do cư trú ở nước ngoài và tự do xuất dương;
6. Tự do học tập, thành lập các trường kỹ thuật và chuyên nghiệp ở tất cả các tỉnh cho người bản xứ;
7. Thay thế chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật;
8. Đoàn đại biểu thường trực của người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp cho Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản xứ.



Một số báo L'Humanité xuất bản cách đây 100 năm.



Báo Nhân đạo đã đăng toàn văn Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin.



Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp ở thành phố Tours với tư cách đại biểu Đồng Dương đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập ĐCS Pháp.



Báo Người cùng khổ và tranh châm biếm của báo do nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc vẽ.



Nguyễn Ái Quốc giảng bài tại lớp huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam tại Quảng Châu, Trung Quốc.



Báo Thanh niên – cơ quan ngôn luận của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, số ra đầu tiên ngày 21/6/1925

Tư cách một người khách mệnh



Tự mình phải:

Cần kiệm.

Hoà mà không tư.
 Cả quyết sửa lỗi mình.
 Cẩn thận mà không nhút nhát.
 Hay hỏi.
 Nhẫn nại (chịu khó).
 Hay nghiên cứu, xem xét.
 Vị công vong tư.
 Không hiếu danh, không kiêu ngạo.
 Nói thì phải làm.
 Giữ chủ nghĩa cho vững.
 Hy sinh.
 Ít lòng tham muốn về vật chất.
 Bí mật.
(trích sách Đường Kách mệnh)



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh (1911 – 1969)		
Thời gian	Hoạt động	Ý nghĩa
1911 - 1920	- Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước châu Á, châu Âu, châu Phi, châu Mỹ để tìm đường cứu nước và tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động.	Người từ chủ nghĩa yêu nước, đến với chủ nghĩa

	- Từ cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp, tham gia hoạt động trong Đảng Xã hội Pháp. - Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc, gửi tới Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam. - Tháng 7 – 1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin tìm thấy con đường cứu nước. - Tháng 12 - 1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp họp ở Tua, Người đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.	cộng sản, tìm ra con đường giải phóng dân tộc Việt Nam
1921 - 1930	- Từ giữa năm 1921 đến tháng 6 – 1923, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Pháp; Người cùng một số nhà cách mạng thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa (1921), ra báo Người cùng khổ,... - Từ tháng 6 – 1923 đến cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc hoạt động ở Liên Xô. Tháng 11 – 1924, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc). Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và ra báo Thanh niên. - Từ giữa năm 1927 đến cuối năm 1929, Nguyễn Ái Quốc hoạt động cách mạng ở Pháp, Đức, Xiêm,... Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	Tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin, sáng lập Đảng Cộng sản, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước bằng việc ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam
1941 - 1945	- Tháng 5 – 1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập và chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8, sáng lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (Việt Minh) - Tháng 8 – 1942, Nguyễn Ái Quốc sang Trung Quốc bắt liên lạc với lực lượng Đồng minh chống phát xít. Tháng 9 –	Người trở về nước, hoàn chỉnh đường lối cách mạng giải phóng dân tộc, thực hiện khát vọng độc

	1944, Người về nước, tiếp tục lãnh đạo cách mạng; ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (12 – 1944). - Tháng 8 – 1945, Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi; được cử làm Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ngày 02-9-1945, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập	lập, tự do cho dân tộc Việt Nam
1945 - 1969	- Từ tháng 9 – 1945 đến tháng 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền, chống thù trong giặc ngoài. - Từ 12/1946 đến 7/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 – 1954), chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (02 – 1951). - Từ 7/1954 đến 9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (9 – 1960), lãnh đạo công cuộc xây dựng cách mạng XHCN ở miền Bắc, cuộc kháng chiến chống Mỹ và đấu tranh thống nhất nước nhà. - Ngày 02-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời tại Thủ đô Hà Nội.	Trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Tiểu sử và tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh

Những năm tháng hoạt động ở nước ngoài (1911 – 1941)

Đây là giai đoạn hoạt động ở nước ngoài của Hồ Chí Minh với những hoạt động nổi bật như tìm thấy con đường cứu nước, trở thành người Cộng sản đầu tiên....

Trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1941 – 1969)

Đây là giai đoạn Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ năm 1954 đến năm 1969.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Bác Hồ tìm ra con đường cứu nước cho dân tộc thông qua sự kiện nào sau đây?

- A. Gửi yêu sách của nhân dân An Nam tới hội nghị Véc xai
- B. Đọc luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê-nin
- C. Sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam
- D. Lãnh đạo cách mạng tháng Tám

Câu 2: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (3/2/1930) đã thống nhất đặt tên Đảng là gì?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng

- B. Đảng Lao động Việt Nam
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương
- D. Đảng Cộng Sản Việt Nam

Câu 3. Nguyễn Ái quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam vào khoảng thời gian nào sau đây?

- A. 5/6/1911
- B. 28/1/1941
- C. 3/2/1930
- D. 19/5/1969

Câu 4. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa vào thời gian nào?

- A. 2/9/1945
- B. 3/2/1930
- C. 19/12/1946
- D. 30/8/1945

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	B	D	B	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm câu chuyện kể về Bác Hồ học ngoại ngữ trong hành trình hoạt động cách mạng sau đó giới thiệu với thầy cô và các bạn cùng lớp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: 25

Tiết PPCT: 43

KIỂM TRA GHK2

ĐỀ KTRA CHUNG CẢ TRƯỜNG

Tuần: 26

Tiết PPCT: 44

Ngày soạn: 22/2/2025

BÀI 16: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
 - Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
 - Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954-1969).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ; nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh; nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước; trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát Khát vọng tuổi trẻ và yêu cầu HS đoán tên

Xem đoạn video và cho biết tên bài hát được nhắc đến trong video?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Khoá họp lần thứ 24 của Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) năm 1987 đã ban hành nghị quyết với nội dung: “Năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm kỉ niệm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam”. Nghị quyết là sự công nhận của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo em, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những đóng góp như thế nào đối với lịch sử dân tộc cũng như nhân loại?

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)

a. Mục tiêu- – Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau

Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)	
Câu hỏi	Nội dung
Những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	
Nội dung con đường cứu nước của Nguyễn Ái quốc	
Ý nghĩa sự kiện Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)	
Câu hỏi	Nội dung
Những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	- Tháng 7 – 1920: Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin - Tháng 12 - 1920: bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
Nội dung con đường cứu nước của Nguyễn Ái quốc	Đi theo con đường cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.
Ý nghĩa sự kiện Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	- Bước đầu giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. - Mở ra thời kì mới trong phong trào giải phóng dân tộc: thời kì gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng vô sản thế giới.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)

- Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, đi qua các châu lục, tìm hiểu bản chất của chủ nghĩa thực dân và các cuộc cách mạng tư sản trên thế giới, Nguyễn Ái Quốc có nhận thức rất quan trọng rằng: dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột.
- Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản.

2. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- a. Mục tiêu** - Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau

Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam	
Mục	Nội dung
Về chính trị, tư tưởng	
Về tổ chức	

Nhiệm vụ 2: Triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành nhiệm vụ học tập sau



Why: Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản?

Who: Ai tham dự hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

When: Hội nghị thành lập Đảng được diễn ra khi nào?

Where: Hội nghị thành lập Đảng được tiến hành

Ở đâu?

What: Hội nghị thành lập Đảng có nội dung gì?

How: Hội nghị thành lập Đảng có ý nghĩa như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

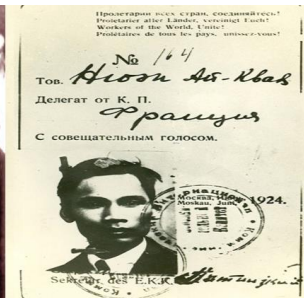
NV 1



Báo Người cùng khổ và tranh châm biếm của báo do nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc vẽ.



Nguyễn Ái Quốc tại Đại Hội Quốc Tế Cộng Sản lần V, 1924



Thẻ đại biểu tư vấn Đại hội V Quốc tế Cộng sản của đồng chí Nguyễn Ái Quốc năm 1924



Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thúc đẩy phong trào công nhân, phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, dẫn đến sự ra đời ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản đảng (tháng 6 – 1929), An Nam Cộng sản đảng (tháng 8 – 1929), Đông Dương Cộng sản liên đoàn (tháng 9 – 1929).



NV2

Bắc kỳ
6/1929
Đông Dương Cộng sản Đảng

Nam kỳ
8/1929
An Nam Cộng sản Đảng

Trung kỳ
9/1929
Đông Dương Cộng sản liên đoàn

3/1929
Chi bộ CS đầu tiên

6/1925
Hội VNMTN

7/1928
Tân Việt CMD

"vô sản hoá"

Hình 6.4. Hội nghị thành lập Đảng
(tranh vẽ của họa sĩ Phan Kế An)

ĐÔNG DƯƠNG CỘNG SẢN ĐẢNG

Nguyễn Đức Cảnh Trịnh Đình Cửu

PHÁI VIÊN QUỐC TẾ CỘNG SẢN

Nguyễn Ái Quốc

ĐẠI BIỂU HẢI NGOẠI

Lê Hồng Sơn Hồ Tùng Mậu

Hương Cảng (Hồng Kông), Trung Quốc
cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu **HS** trả lời.

HS trả lời câu hỏi của **GV**.

Dự kiến sản phẩm

NV1

Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam	
Mục	Nội dung
Về chính trị, tư tưởng	- Nguyễn Ái Quốc tích cực tố cáo bản chất áp bức, bóc lột, nô dịch của chủ nghĩa thực dân với nhân dân các nước thuộc địa và kêu gọi, thức tỉnh nhân dân đấu tranh. - Từ giữa năm 1921, tại Pháp, cùng một số nhà cách mạng của các nước thuộc địa khác, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, sau đó sáng lập tờ báo Le Pa-ri-a (Người cùng khổ). Người viết nhiều bài trên các báo: Nhân đạo, Đời sống công nhân, Tạp chí Cộng sản, Tập san Thư tín quốc tế.... - Nguyễn Ái Quốc đưa ra những luận điểm quan trọng về cách mạng giải phóng dân tộc.
Về tổ chức	Tháng 6 – 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm đào tạo những người yêu nước thành cán bộ truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin, lí luận cách mạng giải phóng dân tộc vào phong trào yêu nước, phong trào công nhân.

NV2

Why: Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản?

Các tổ chức cộng sản ra đời đã thúc đẩy phong trào cách mạng trên cả nước phát triển, nhưng các tổ chức này hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau làm cho cách mạng Việt Nam có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn. Vì vậy, cần phải hợp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng cộng sản.

Who: Ai tham dự hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Nguyễn Ái Quốc và đại biểu của hai tổ chức Cộng sản là Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng

When: Hội nghị thành lập Đảng được diễn ra khi nào?

Hội nghị bắt đầu từ ngày 6-1-1930. Việc triệu tập Hội nghị hoàn toàn là sáng kiến của Người, trong thời gian chỉ đạo Người chưa nhận được nghị quyết của Quốc tế cộng sản về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, bởi nghị quyết tới ngày 28-11-1929, mới được Quốc tế Cộng sản thông qua và khi về đến trong nước thì việc hợp nhất đã thành công. Sau khi chủ trì hoàn thành, Người có gửi bản Báo cáo tới Quốc tế cộng sản ngày 18-2-1930 về sự chủ trì của Người đối với sự kiện thành lập Đảng.

Where: Hội nghị thành lập Đảng được tiến hành ở đâu?

Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc)

What: Hội nghị thành lập Đảng có nội dung gì?

Nội dung cương lĩnh chính trị

CM Tư sản dân quyền => CM XHCN

Lực lượng: Công-nông, liên kết tiểu tư sản, trí thức, trung nông

NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG: Đánh ĐQ giành độc lập => tịch thu ruộng đất của địa chủ, phản CM

QUAN HỆ QUỐC TẾ: CMVN là bộ phận của CMTG

=> Đây là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

=> Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng.

How: Hội nghị thành lập Đảng có ý nghĩa như thế nào?

- ✓ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lê-nin - với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.
- ✓ Sự ra đời của Đảng là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam: chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam; mở ra thời kì cách mạng giải phóng dân tộc đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- ✓ Sự ra đời của Đảng cũng là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng và dân tộc Việt Nam.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau khi xác định được con đường cứu nước, từ năm 1921, Nguyễn Ái quốc tích cực hoạt động để chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc về Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

- Hội nghị thảo luận và thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (gồm Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng).

c. Ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của quá trình phát triển của cách mạng Việt

Nam; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại: cách mạng Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được tổ chức tại đâu?

- A. SÀI GÒN
- B. HƯƠNG CẢNG (TRUNG QUỐC)
- C. MÁT-XCƠ-VA
- D. BĂNG CỐC (THÁI LAN)

Câu 2: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (3/2/1930) đã thống nhất đặt tên Đảng là gì?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng
- B. Đảng Lao động Việt Nam
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương
- D. Đảng Cộng Sản Việt Nam

Câu 3. Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.
- B. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 4. Ai là người chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Hồ Tùng Mậu.
- C. Lê Hồng Sơn.
- D. Nguyễn Đức Cảnh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	B	D	B	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy sưu tầm thông tin về các nhân vật lịch sử đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hương Cảng (Trung Quốc) đầu năm 1930. Sau đó, viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) giới thiệu về nhân vật lịch sử mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

BÀI 16: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
- Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954-1969).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ; nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh; nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước; trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời

của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được

ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem đoạn video về Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Xem đoạn video và cho biết sự kiện nào được nhắc đến trong video?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945

a. Mục tiêu- - Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau

Nhóm 1: Đọc tư liệu và cho biết Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì đối với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8?

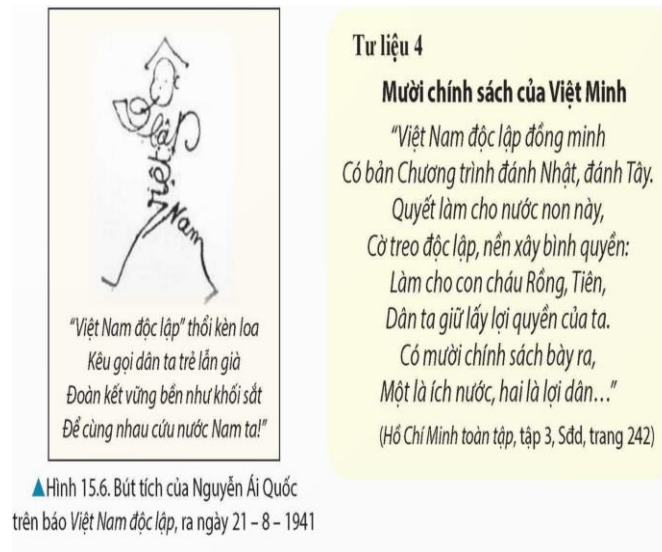
Nhóm 2: 1. Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
2. Vì sao Đội có tên này? Nhiệm vụ chính của Đội là gì? 3. Vai trò của Đội đối với cách mạng Việt Nam là gì?

Nhóm 3: Cho biết vai trò của Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Nội dung của tư liệu 6 đề cập đến truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

Nhóm 4: Đọc thông tin trong SGK và cho biết Hồ Chí Minh đã chuẩn bị những gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

GV hướng dẫn HS thảo luận bằng các câu hỏi gợi ý

Dựa vào 2 tư liệu sau trả lời 2 câu hỏi sau:



1. Ý nghĩa của việc thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh)

Mặt trận Việt Minh đã chuẩn bị trực tiếp về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa,... trở thành khối thống nhất sức mạnh quật khởi của dân tộc, đóng vai trò nòng cốt, có ý nghĩa quyết định cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

2. Yếu tố nào được xem là quan trọng nhất để giải phóng dân tộc? Với Mặt trận Việt Minh, Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì?

- Nguyễn Ái Quốc thành lập, phát triển và mở rộng tổ chức của Mặt trận Việt Minh khắp cả nước

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

N1



Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập, chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8, đề ra đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

N2



*Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập và vạch ra cách thức hoạt động của
Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.*

N3



N4



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhóm 1: Đọc tư liệu và cho biết Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì đối với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8?

- Nguyễn Ái Quốc thành lập, phát triển và mở rộng tổ chức của Mặt trận Việt Minh khắp cả nước

Nhóm 2: 1. Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập và vạch ra cách thức hoạt động của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

2. Vì sao Đội có tên này? Nhiệm vụ chính của Đội là gì? 3. Vai trò của Đội đối với cách mạng Việt Nam là gì? – Tên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân nghĩa là **chính trị trọng hơn quân sự**.

- **Vai trò:** Trong lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “Nhiệm vụ mà đoàn thể uỷ thác cho chúng ta là nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến, nhiệm vụ ấy có tính chất là một nhiệm vụ giao thời. Vận dụng vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này”.

– Đây là “*đội quân chủ lực*” *chính quy đầu tiên của cách mạng Việt Nam, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.*

Nhóm 3: Cho biết vai trò của Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Nội dung của tư liệu 6 đề cập đến truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

- Dự báo đúng tình hình và nắm bắt rõ thời cơ chín muồi, Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 14 và 15 – 8 – 1945) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.

- Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Đại hội Quốc dân tại Tân Trào (ngày 16 và 17-8- 1945), tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương, “hiệu triệu nhân dân toàn quốc” thi hành 10 chính sách lớn của Việt Minh,...

Ngày 28-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cải tổ Ủy ban Dân tộc giải phóng thành Chính phủ lâm thời và bắt tay vào soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập.

Ngày 02-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng công bố bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Nội dung Tư liệu 6 đề cập đến truyền thống đoàn kết, tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc “Độc lập hay là chết”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Nhóm 4: 1 Đọc thông tin trong SGK và cho biết Hồ Chí Minh đã chuẩn bị những gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Chuẩn bị về chính trị: tập hợp lực lượng toàn dân tham gia Việt Minh

- Thông qua hoạt động của Việt Minh thành lập căn cứ địa cách mạng (Việt Bắc), lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân – lực lượng vũ trang chính quy đầu tiên.

- Thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, thông qua Quốc kì, Quốc ca nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Kịp thời phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền nhanh chóng và ít đổ máu.
- Soạn thảo và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)

- Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
- Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị xác định cách mạng Việt Nam hiện tại là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). Hội nghị nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân và xác định tiến trình cách mạng Việt Nam là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Chuẩn bị về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng cho cách mạng tháng Tám năm 1945

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cho Cách mạng tháng Tám năm 1945: thành lập Mặt trận Việt Minh, ra Chỉ thị thành lập Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, thành lập Khu Giải phóng Việt Bắc

Trực tiếp lãnh đạo cách mạng tháng Tám và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

- Trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Bác Hồ về nước vào thời gian nào?

(Được người dân đồng thuận thực hiện)

Câu 2: Hội nghị ban chấp hành trung ương đảng lần thứ 8 đã đặt nhiệm vụ nào lên hàng đầu?

(Các lối ra vào được rào lại, chỉ để 1 – 2 lối có chốt kiểm soát)

Câu 3. Để tiến tới khởi nghĩa vũ trang chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra chỉ thị thành lập đội nào?

(Tình nguyện viên tham gia trực chốt, hỗ trợ người dân giao nhận, khử trùng hàng hoá)

Câu 4. Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa vào thời gian nào? Ở đâu?

(Người dân ra khỏi khu vực phải có giấy đi đường, giấy công tác, phiếu đi chợ...)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: 28/1/1941

(Được người dân đồng thuận thực hiện)

Câu 2: Nhiệm vụ giải phóng dân tộc

(Các lối ra vào được rào lại, chỉ để 1 – 2 lối có chốt kiểm soát)

Câu 3. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân

(Tình nguyện viên tham gia trực chốt, hỗ trợ người dân giao nhận, khử trùng hàng hoá)

Câu 4. 2/9/1945, ở quảng trường Ba Đình (Hà Nội)

(Người dân ra khỏi khu vực phải có giấy đi đường, giấy công tác, phiếu đi chợ...)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy đọc tư liệu và viết một bài cảm nhận về lời kêu gọi mọi người tham gia mặt trận Việt Minh của chủ tịch Hồ Chí Minh trong cách mạng Tháng Tám.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: 28

Tiết PPCT: 46

Ngày soạn: 27/2/2025

BÀI 16: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
- Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954-1969).

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ; nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh; nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước; trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời

của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn

Lớp chia thành 4 nhóm:

Trong suốt cuộc đời của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có rất nhiều tên gọi, bí danh hay bút danh khác nhau. Em hãy liệt kê các tên gọi, bí danh hay bút danh. Đội nào trong vòng 2 phút liệt kê được nhiều hơn đội đó sẽ giành chiến thắng!

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

4. Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1954 đến năm 1969.

a. Mục tiêu- – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954).

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1969).

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Hồ Chí Minh lãnh đạo kháng chiến chống pháp (1945 – 1954)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1945 – 1946

? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954

Nhiệm vụ 2: Giai đoạn 1954 - 1969

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi

? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1969

Nhiệm vụ 3: GV chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm

Vẽ sơ đồ tư duy vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1954 đến năm 1969

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Người khởi xướng và thực hiện sách lược “hoà để tiến” lợi dụng triệt để những mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù, mở rộng Chính phủ thành Chính phủ liên hiệp, kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (ngày 06-3-1946) và bản Tạm ước (ngày 14-9-1946) nhằm tranh thủ thời gian hoà hoãn chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954

Đêm 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi - toàn quốc kháng chiến, phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Người cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoạch định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh.

Tại chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 02-1951).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ từng bước mở rộng hoạt động ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các nước anh em, các nước láng giềng và bạn bè quốc tế.

Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo nhiều chiến dịch quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp: Việt Bắc thu – đông năm 1947, Biên giới thu – đông năm 1950, cuộc Tiến - công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

- Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 tại chiến trường.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo - chung về chiến lược; đồng thời, giao toàn quyền cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy chiến dịch đến toàn thắng.

NV 2

Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1969

Tại Thủ đô Hà Nội, Người chủ trì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 – 1960) của Đảng Lao động Việt Nam, đề ra đường lối “Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước”.

Người là bậc thầy ngoại giao góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế cho cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta.

Người cùng Trung ương Đảng hoạch định đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng hai miền Nam – Bắc; cùng - Chính phủ tổ chức điều hành cuộc kháng chiến vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, xây dựng hậu phương miền Bắc, tăng cường sức mạnh cho tiền tuyến miền Nam. Chủ tịch Hồ Chí

Minh luôn khẳng định: “Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta. Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng”.

Người nêu cao chân lí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” và ý chí quyết tâm cho toàn dân tộc: “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”. Người viết thư, gửi điện thăm hỏi, cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân, đọc thơ chúc tết đồng bào ta ở trong và ngoài nước mỗi dịp xuân về,...

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

4. Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1954 đến năm 1969.

a. Hồ Chí Minh lãnh đạo kháng chiến chống pháp (1945 – 1954)

- Giai đoạn 1945 – 1946: Đề ra và trực tiếp thực hiện nhiều chính sách, biện pháp để tạo điều kiện chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.
- Giai đoạn 1946 – 1954: Hoạch định đường lối phương châm kháng chiến, chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II, chỉ đạo các chiến dịch quân sự và mở rộng các hoạt động ngoại giao.

b. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969

- Giai đoạn 1954 – 1969: Chỉ đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, xác định đường lối và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai thông minh hơn HS lớp 5

GV cho HS trả lời cá nhân, dơ bảng sau mỗi câu hỏi, HS trả lời đúng nhiều nhất sẽ giành được phần thưởng



Câu 1: Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời vào năm nào?

Câu 2: Đêm 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến phát động cuộc kháng chiến chống thực dân nào xâm lược?

Câu 3. Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo chiến dịch nào tại chiến trường.

Câu 4. Nhằm tranh thủ thời gian hòa hoãn chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Pháp những bản hiệp ước nào?

Câu 5: Trong quá trình lãnh đạo kháng chiến chống thực dân pháp chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện chính sách ngoại giao như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: 1969

Câu 2: Pháp

Câu 3. Biên giới thu – đông năm 1950

Câu 4. Hiệp định Sơ bộ (3/1946) và bản Tạm ước (9/1946)

Câu 5: Mở rộng quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ giúp đỡ của các nước anh em, các láng giềng và bạn bè quốc tế

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam (1945 – 1969).

Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....

Tuần: 29,30

Tiết PPCT: 47,48

Ngày soạn: 7/3/2025

BÀI 17: DẤU ẤN HỒ CHÍ MINH TRONG LÒNG NHÂN DÂN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi đối với dân tộc Việt Nam.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu về dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam và thế giới.

Vận động được mọi người cùng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng những cống hiến và giá trị tư tưởng văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực tham gia phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát về Hồ Chí Minh và nêu cảm nhận của bản thân về Bác

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hoạ sĩ Mốt-ta-pha (người Pháp) sau khi tìm hiểu về cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã rất cảm phục và quyết định tái hiện chân dung Người. Ông mong muốn thể hiện sức mạnh của đất nước Việt Nam qua hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Hình 1. Hoạ sĩ Mốt-ta-pha trao tặng bức ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh cho Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp (2016)

Câu chuyện của hoạ sĩ người Pháp như trên là một ví dụ cho thấy dấu ấn sâu đậm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới. Vì sao thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng dân tộc Việt Nam? Bài học này sẽ giúp em giải đáp các vấn đề trên.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới

- Mục tiêu-** – Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh..
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

? Vì sao UNESCO và nhân dân thế giới đánh giá cao những cống hiến và giá trị tư tưởng văn hóa của chủ tịch Hồ Chí Minh

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.



Chủ tịch Hồ Chí Minh hội tụ tinh hoa, giá trị cả văn hoá phương Đông và văn hoá phương Tây. Người đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc; những tư tưởng lớn của Người mang tầm vóc vĩ nhân của thời đại, lại được biểu hiện một cách chân thực, rất mực giản dị và gần gũi với mọi người.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19/5/1890 - 02/9/1969)

- Quê quán: Làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà XHCN Việt Nam) (1946-1969).
- Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng cộng sản Việt Nam) (1951-1969).

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá kiệt xuất của Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, hết lòng, hết sức cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; Biểu tượng cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, yêu Nhân dân tha thiết, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người tìm ra con đường giải phóng dân tộc và lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành độc lập dân tộc, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, dân chủ, tự do và tiến bộ xã hội trên thế giới. Người là biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới.



Năm 1987, UNESCO tôn vinh “Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam”

Nhiều nơi trên thế giới xây dựng nhà lưu niệm khu tưởng niệm Hồ Chí Minh, nhiều quốc gia dựng tượng đài kỷ niệm, bia tưởng niệm Hồ Chí Minh, nhiều thành phố cổ kính và hiện đại trên các châu lục đặt tên Hồ Chí Minh cho các đại lộ, con đường, trường học, công viên....



▲ Hình 16.3. Bia tưởng niệm tại khách sạn Carlton (Mỹ), nơi Nguyễn Tất Thành làm việc năm 1913



▲ Hình 16.4. Tượng đài phù điêu Hồ Chí Minh tại Quảng trường Hồ Chí Minh ở Mát-xcơ-va (Liên bang Nga)



Hình 3. Tượng Hồ Chí Minh ở Cu-ba



Hình 2. Tượng đài Hồ Chí Minh cạnh đại lộ Hồ Chí Minh tại thành phố U-li-a-nốp-xcơ (Liên bang Nga)



Hình 4. Con đường mang tên Hồ Chí Minh ở Ấn Độ



Hình 3. Phòng trưng bày tư liệu về Nguyễn Ái Quốc tại ngôi nhà số 248 và 250, đường Văn Minh (thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới

Thế giới tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vì Người là một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Hồ Chí Minh “ sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam

a. Mục tiêu- - Nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi đối với dân tộc Việt Nam

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi

? Đọc tư liệu sách giáo khoa và hoàn thành nhiệm vụ học tập sau

2. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam
1. Vì sao chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam?
.....
2. Nêu cách thức mà nhân dân Việt Nam lưu dự chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?
.....
.....
.....

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

1. Vì sao chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam?

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra những cơ sở đảm bảo và chỉ dẫn, soi đường cho quá trình “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam “muôn vàn tình thương yêu” và di sản hết sức quý báu là bản Di chúc, cùng tư tưởng Hồ Chí Minh và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Nêu cách thức mà nhân dân Việt Nam lưu dự chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, theo nguyện vọng của nhân dân cả nước, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bảo tàng Hồ Chí Minh được xây dựng.

Sau khi đất nước thống nhất, năm 1976, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá VI) đã quyết định đổi tên Thành phố Sài Gòn – Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng sáng tác âm nhạc, thơ ca, kịch, điện ảnh,... nhiều giải thưởng, huy hiệu mang tên Hồ Chí Minh đã và đang được tổ chức.

Toàn dân Việt Nam kính yêu và quý trọng Bác Hồ, luôn luôn học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hình ảnh của Người được khắc sâu trong tâm trí người Việt Nam, được tôn thờ trong đạo lí, tín ngưỡng của dân tộc.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân.
- Người là nhà cách mạng, nhà văn hoá lớn với những đóng góp trên nhiều lĩnh vực. Cuộc đời của Người cũng là tấm gương đạo đức sáng ngời với phong cách cá nhân độc đáo.
- Vì vậy, mỗi người Việt Nam đều yêu quý, kính trọng, biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Đào vàng

GV cho HS trả lời cá nhân, dơ bảng sau mỗi câu hỏi, HS trả lời đúng nhiều nhất sẽ giành được phần thưởng



Câu 1: Sau khi thống nhất đất nước quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VI đã quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn Gia Định thành tên gì?

Câu 2: Tổ chức UNESCO tôn vinh Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc - nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam vào thời gian nào?

Câu 3. Một trong những phong trào mà được Đảng phát động nhằm lưu giữ chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?

Câu 4. Sự nghiệp văn hoá quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân những quyền sống của con người, một cuộc sống có văn hoá,... Hồ Chí Minh đã cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới văn minh, xoá đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa". Là nhận xét của ai?

- A. Lê Hồng phong
- B. Nguyễn Chí Thanh
- C. Tôn Đức Thắng
- D. Võ Nguyên Giáp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Thành phố Hồ Chí Minh

Câu 2: 1987

Câu 3. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Câu 4. D. Võ Nguyên Giáp

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Lập kế hoạch học tập một việc làm, đức tính tốt đẹp của chủ tịch Hồ Chí Minh và trình bày cho thầy, cô cùng các bạn trong lớp được biết

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: 31,32

Tiết PPCT: 49,50

Ngày soạn: 7/4/2025

THỰC HÀNH CHƯƠNG 6

BTTN

CHỦ ĐỀ 6 HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

BÀI 15: KHÁI QUÁT CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam?

- A. Yêu nước. B. Đoàn kết. C. Nhân nghĩa. D. Hiếu chiến.

Câu 2. Nhiệm vụ cấp bách nhất đặt ra cho dân tộc Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- A. giành độc lập dân tộc. C. cách mạng ruộng đất.
B. đòi dân sinh dân chủ. D. cơm áo và hòa bình.

Câu 3. Một trong những phẩm chất tốt đẹp của xứ Nghệ đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và thể hiện rõ nét trong cuộc đời hoạt động các mạng là

- A. trọng nghĩa khinh tài. C. giỏi nghề thủ công.
B. ý chí trong học tập. D. kinh nghiệm đi biển.

Câu 4. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình

- A. có truyền thống yêu nước. C. nông dân rất nghèo khổ.
B. có kinh nghiệm đi biển. D. công nhân kỹ thuật cao.

Câu 5. Một trong những ngôi trường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng theo học là

- A. Hoàng Phố. B. Đồng Khánh. C. Quốc Tử giám. D. Quốc học Huế.

Câu 6. Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, từ năm 1912 đến năm 1930, Nguyễn Tất Thành không đặt chân đến quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc. B. Liên Xô. C. Nhật Bản. D. Thái Lan.

Câu 7. Con đường cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc tìm thấy vào tháng 7-1920 là

- A. CM vô sản. B. dân chủ tư sản. C. XHCN D. cách mạng bạo lực.

Câu 8. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành tham gia vào tổ chức nào sau đây?

- A. Đảng Cộng sản Pháp. C. Đảng Xã hội Pháp.
B. Đảng Bảo thủ Anh. D. Đảng Cộng hòa Mỹ.

Câu 9. Từ đầu thế kỷ XX, mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp ngày càng

- A. gay gắt. B. hòa giải. C. hòa dịu. D. ổn định.

Câu 10. Một trong những ngôi trường Nguyễn Tất Thành đã từng dạy học là

- A. Nam Đàn. B. Đồng Khánh C. Quốc học Huế. D. Dục Thanh.

Câu 11. Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi

- A. Thái Lan. B. Việt Nam. C. Trung Quốc. D. Đông Đức.

Câu 12. Trước khi bị biến thành quốc gia thuộc địa nửa phong kiến, Việt Nam là quốc gia

- A. tự do. B. độc lập. C. dân chủ. D. giàu có.

Câu 13. Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước với tên gọi mới là

- A. Văn Ba. B. Ông Ké. C. Thầu Chín. D. Lý Thụy.

Câu 14. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã có hoạt động nào sau đây?

- A. Thành lập Mặt trận Việt Minh.
- B. Soạn thảo Luận cương chính trị.
- C. Hợp nhất các tổ chức cộng sản.
- D. Trở về nước lãnh đạo cách mạng.

Câu 15. Trong giai đoạn 1960-1969, Hồ Chí Minh đảm nhận cương vị nào sau đây?

- A. Chủ tịch Quốc hội.
- B. Chủ tịch Đảng.
- C. Tổng Bí Thư.
- D. Thủ Tướng.

Câu 16. Trong thời cận đại, vì sao Nghệ An sớm có điều kiện tiếp thu những tư tưởng mới?

- A. Do truyền thống đấu tranh anh dũng.
- B. Có khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy.
- C. Pháp đã cho mở nhiều trường học ở đây.
- D. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười.

Câu 17. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là

- A. dân tộc.
- B. giai cấp.
- C. tầng lớp.
- D. tôn giáo.

Câu 18. Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành

- A. người CS đầu tiên của Việt Nam.
- B. lãnh tụ tối cao của CM Việt Nam.
- C. ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.
- D. phái viên của Quốc tế cộng sản ở C. Phi.

Câu 19. Tổ chức nào do sau đây do Nguyễn Ái Quốc thành lập, được xem là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
- D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa

Câu 20. Vì sao đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc phải tiến hành triệu tập hội nghị để hợp nhất các tổ chức cộng sản?

- A. Cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ chia rẽ.
- B. Sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Quốc tế cộng sản.
- C. Yêu cầu thiết tha của nhân dân ba nước Đông Dương.
- D. Các tổ chức cộng sản đã yêu cầu tiến hành hợp nhất.

Câu 21. Một trong những nguyên nhân lý giải Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để tìm đường cứu nước là

- A. tìm hiểu các nước phương Tây làm như thế nào.
- B. con đường để đi sang phương Tây dễ dàng hơn.
- C. phương Tây có nhiều trường Đại học danh tiếng.
- D. mục đích chính là ra đi để lao động, kiếm sống.

Câu 22. Biểu hiện nào sau đây cho thấy, Nguyễn Tất Thành sớm có tư tưởng yêu nước chống Pháp?

- A. Tham gia vào phong trào chống thuế ở Huế.
- B. Tham gia phong trào Đông Du đi sang Nhật.
- C. Tham gia phong trào Cần Vương ở Nghệ An.
- D. Tập hợp các sĩ phu ở Nghệ An đánh Pháp.

Câu 23. Ngày 2-9-1969, Hồ Chủ tịch qua đời tại Hà Nội, đó là sự kiện

- A. tạo ra rất nhiều khó khăn cho CM
- B. tổn thất to lớn của CM VN
- C. đã gây chia rẽ, mất đoàn kết trong Đảng
- D. cơ hội để Mỹ đem quân đánh ra miền Bắc.

Câu 24. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công của hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (đầu năm 1930) là

- A. tài năng, uy tín của Nguyễn Ái Quốc.
- B. chỉ đạo kịp thời của Quốc tế thứ hai.
- C. nguyện vọng thiết tha của quần chúng.
- D. những bài học kinh nghiệm trên thế giới.

Câu 25. Một trong những điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu là gì?

- A. Hết lòng cho sự nghiệp cách mạng.
- B. Coi trọng tầng lớp thanh niên, tri thức.
- C. Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây.
- D. Hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc

Câu 26. Một trong những điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Chu Trinh là

- A. Mục tiêu gpdт Việt Nam.
- B. Công hiến hết mình cho cho mạng.
- C. Khuynh hướng cách mạng cứu nước,
- D. Ý chí mãnh liệt, muốn đất nước độc lập.

Câu 27. Điểm giống nhau về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1954 và 1960-1969 là gì?

- A. Là lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam.
- B. Người đứng đầu Chính phủ nước Việt Nam.
- C. Trực tiếp ra mặt trận chỉ huy bộ đội chiến đấu.
- D. Lãnh đạo, điều hành Quốc hội nước Việt Nam.

Câu 28. Nội dung nào sau đây không đúng khi nói những đánh giá của nhân dân thế giới về Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Anh hùng giải phóng dân tộc.
- B. Chiến sĩ cộng sản kiên cường.
- C. Danh nhân văn hóa thế giới.
- D. Nhà dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi.

Câu 29. Điểm chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi so sánh với Jeanne d'Arc, Gandhi là

- A. cống hiến trọn đời mình cho dân tộc.
- B. chủ tịch nước đầu tiên sau cách mạng.
- C. đấu tranh ôn hòa để giải phóng dân tộc.
- D. danh nhân văn hóa lớn của nhân loại.

Câu 30. Nối cột A và cột B sao cho đúng với những với những ý nghĩa của những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

A	B
1. Lập ra hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa	A.Vạch ra đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam
2.Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam	B.Trở thành người cộng sản đầu tiên
3.Tham dự đại hội Tua	C.Tổ chức tiền thân của Đảng
4.Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên	D.Tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam
5.Soạn thảo cương lĩnh chính trị	E. Thiết lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với thế giới

A. 1e, 2d, 3b, 4c, 5a.

C. 1e, 2d, 3a, 4c, 5b.

B. 1d, 2e, 3b, 4c, 5a.

D. 1a, 2d, 3b, 4e, 5c.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1901, được tin Nguyễn Sinh Sắc đỗ Phó bảng, người dân làng Sen (xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) đã dựng một ngôi nhà 5 gian để đón ông cùng gia đình. Dưới mái nhà tranh này, cậu học trò Nguyễn Sinh Cung (tức Nguyễn Tất Thành) được lắng nghe nhiều buổi đàm đạo văn chương, luận bàn thể sự của cha mình với các nhà nho và sĩ phu yêu nước trong vùng. Những năm tháng thiếu thời ở làng Sen và quê hương xứ Nghệ đã có ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này.” (SGK-CD Lịch sử 12,tr83)

- Tư liệu đề cập đến thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại quê nhà Nghệ An.
- Ngay từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã được bàn luận thể sự cùng các sĩ phu yêu nước.
- Năm tháng thiếu thời đã có ảnh hưởng quyết định đến sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Tất Thành ngay từ niên thiếu đã sớm được hun đúc ý chí giải phóng dân tộc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn Miếu Vinh được xây dựng năm 1803 tại Yên Dũng, tổng Yên Trường (nay là phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An). Đây là nơi thờ Khổng Tử, đồng thời là nơi vinh danh các nhà khoa bảng của tỉnh. Từ khi có Văn Miếu Vinh, phong trào hiếu học ở Nghệ An ngày càng phát triển, trường thi Nghệ An trở thành một trong 7 trường thi Hương trên cả nước,” (SGK-CD Lịch sử 12,tr85)

- Văn Miếu Vinh là nơi Nguyễn Tất Thành học bậc tiểu học và đỗ thi Hương.
- Quê hương đã hun đúc nên ý chí và quyết tâm hiếu học của Nguyễn Tất Thành.
- Trong cuộc đời và sự nghiệp, Nguyễn Tất Thành chủ yếu tự học, tự rèn luyện.
- Từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm học tập nhằm đỗ đạt và ra làm quan.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bản yêu sách” đã trở thành tuyên ngôn chính trị báo hiệu sự mở đầu của giai đoạn mới trong việc phát triển phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam... Người Pháp coi cuộc đấu tranh đó là một “quả bom” làm chấn động dư luận nước Pháp. Còn người Việt Nam cho đó là tiếng sấm mùa xuân”. (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 86).

- Tư liệu đề cập đến sự kiện Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Véc-xai.
- Sự kiện trên đã đưa Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước trở thành người cộng sản.
- Sau sự kiện, Nguyễn Ái Quốc khẳng định phải dựa vào sức mình để tự giải phóng.
- Sau năm 1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành lãnh đạo chủ chốt của Quốc tế Cộng sản.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tôi [Hồ Chí Minh] tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.(SGK-CD LỊCH SỬ 12,tr88)

- a. Tư liệu trên đề cập đến giai đoạn lịch sử trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b. Sau cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch nước đầu tiên.
- c. Tư liệu trên trích từ văn kiện Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam ngày 02/9/1945.
- d. Tư liệu trên khẳng định mục tiêu cống hiến suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ những năm 20 của thế kỷ này, một con người đã trở thành hiện thân của quá trình gặp gỡ lịch sử giữa một dân tộc, một thời đại, làm nên một sự nghiệp cách mạng lớn lao. Con người ấy là Hồ Chí Minh. Dân tộc ấy là dân tộc Việt Nam. Thời đại ấy là thời đại quá độ trên toàn thế giới từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp ấy là sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”. (SGK-CTST Lịch sử 12, tr91).

- a. Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã làm nên sự nghiệp lớn.
- b. Tư liệu đề cập đến sự nghiệp hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc.
- c. Nguyễn Ái Quốc đã mở đầu thời kỳ quá độ từ tư bản lên chủ nghĩa xã hội.
- d. Sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc Việt Nam.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cụ Phan Châu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương. Anh nhận điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rủ lòng thương.

- Cụ Phan Bội Châu hi vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì "đưa hổ cửa trước rước beo cửa sau".

- Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo lời người ta kể thì cụ còn nặng cốt cách phong kiến". (SGK-CTST Lịch sử 12, tr93)

- a. Tư liệu khẳng định nhận thức hoàn chỉnh của Nguyễn Tất Thành về con đường giải phóng dân tộc.
- b. Phan Châu Trinh là nhà yêu nước chủ trương giải phóng dân tộc thông qua con đường cải cách.
- c. Phan Bội Châu là nhà yêu nước chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường bạo lực cách mạng.
- d. Hoàng Hoa Thám là nhà yêu nước muốn đánh Pháp để khôi phục lại chế độ phong kiến độc lập.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy.” (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 94).

- a. Tư liệu khẳng định nguyên nhân quan trọng nhất Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- b. “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” là những khẩu hiệu mà thực dân Pháp đã thực hiện ở Việt Nam.
- c. Nguyễn Tất Thành đã lựa chọn tìm hiểu về văn minh Pháp để đánh Pháp, giải phóng dân tộc.
- d. Khi tròn 13 tuổi, Nguyễn Tất Thành đã lên đường sang Pháp để tìm hiểu về Tự do - Bình đẳng - Bác ái.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Điều mong muốn cuối cùng của tôi là Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.” (SGK-CTST Lịch sử 12, tr95).

- a. Tư liệu trên trích từ bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- b. Tư liệu trên khẳng định Việt Nam đã thành quốc gia hòa bình, thống nhất.
- c. Hồ Chí Minh là chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- d. Suốt sự nghiệp của mình, Hồ Chủ tịch hết lòng phục vụ tổ quốc, nhân dân.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

- Từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền, chống thù trong giặc ngoài.

- Từ tháng 12/1946 đến tháng 7/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954), chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (02/1951)" (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 95).

- Tư liệu trên khẳng định vai trò của Hồ Chủ tịch đối với cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Từ 1945 - 1946, Hồ Chủ tịch lãnh đạo cả nước kháng chiến chống thù trong giặc ngoài.
- Hồ Chủ tịch đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp cuối 1946.
- Tại Đại hội đại biểu lần II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch Đảng.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: “Xứ Đông Dương bị chủ nghĩa tư bản Pháp bóc lột để làm giàu cho một số cá mập! Người ta đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản để bảo vệ những cái gì mà chính họ cũng không hề biết. Người ta đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện. Người ta kim họ trong ngu dốt...”

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, trang 46)

Tư liệu 2: “Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản.” (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011)

- Tư liệu 1 trích từ tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” của Nguyễn Ái Quốc.
- Tư liệu 2 khẳng định sự bóc lột, thống trị tàn bạo của tư bản Pháp ở Đông Dương.
- Tư liệu 1 khẳng định nhận thức của Nguyễn Tất Thành về khái niệm “bạn và thù”.
- Tư liệu 2 khẳng định những nhận thức cách mạng ban đầu của Nguyễn Tất Thành.

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: “Nghệ An núi cao, sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, gọi là đất có danh tiếng hơn cả Nam Châu. Người thi thuần hóa mà chăm học, sản vật thì nhiều thứ quý của lạ... được khí tốt của sông núi nên sinh ra nhiều bậc danh hiền... thực là nơi hiểm yếu như thành đồng, ao nóng của nước, là then khóa của các triều đại,

(Phan Huy Chú, Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1, Nxb. KHXH, 1992, trang 63)

Tư liệu 2: “Xứ Đông Dương bị chủ nghĩa tư bản Pháp bóc lột để làm giàu cho một số cá mập! Người ta đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản để bảo vệ những cái gì mà chính họ cũng không hề biết. Người ta đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện. Người ta kim họ trong ngu dốt...”

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, trang 46)

- Tư liệu 1 đề cập đến yếu tố quê hương có ảnh hưởng đến sự nghiệp Hồ Chí Minh.
- Tư liệu 2 đề cập đến hoàn cảnh đất nước có ảnh hưởng đến sự nghiệp Hồ Chí Minh.
- Tư liệu 2 khẳng định sự bóc lột và thống trị tàn bạo của tư bản Pháp ở Đông Dương.
- Cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ gắn liền với quê hương Nghệ An.

Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh (thường nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19-5-1890, quê cha ở làng Sen, quê mẹ ở làng Hoàng Trù, xã Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An). Trước lúc 5 tuổi, Nguyễn Sinh Cung sinh sống tại quê nhà. Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo cha mẹ vào sinh sống ở Huế. Sau khi mẹ qua đời (1901), Nguyễn Sinh Cung theo cha về quê, lấy tên mới là Nguyễn Tất Thành, được theo học những thầy giáo giỏi ở địa phương. Năm 1906, ông Nguyễn Sinh Sắc vào Huế làm quan, Nguyễn Tất Thành theo cha vào học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba và Trường Quốc học Huế. Năm 1909, Nguyễn Tất Thành theo cha đến Bình Định và tiếp tục hoàn thành bậc Tiểu học tại Trường Pháp - Việt Quy Nhơn. Sớm có tinh thần yêu nước, năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia phong trào chống thuế ở Huế" (SGK-KNTT LỊCH SỬ 12, tr91)

- Tư liệu đề cập đến thời niên thiếu của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành,
- Từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã được đào tạo chu đáo, bài bản bởi giáo dục phương Tây,
- Năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia, trở thành lãnh đạo của phong trào chống thuế.
- Thời niên thiếu có ảnh hưởng to lớn đến cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Tất Thành.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

- Từ năm 1911 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước châu Á, châu Âu, châu Phi, tích cực tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động.
- Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại hoạt động ở Pháp. Năm 1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam, trong đó ký tên là Nguyễn Ái Quốc. - Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V. Lênin.
- Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 92).
- a. Năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời đất nước để tìm con đường giải phóng cho dân tộc.
- b. Gửi yêu sách tới Hội nghị Véc-xai đã đánh dấu Nguyễn Ái Quốc thành người cộng sản.
- c. Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập Quốc tế cộng sản và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.
- d. Việc đọc Luận cương của Lênin đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước.

Tuần: 33

Tiết PPCT: 51

Ngày soạn: 13/4/2025

ÔN TẬP KTRA KIỂM TRA CUỐI HK2

Tuần: 34

Tiết PPCT: 52

KTRA KIỂM TRA CUỐI HK2

Tuần: 35

Tiết PPCT: 53

TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH

